

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 05-4-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Ngô Văn Bi

2/ Bà Huỳnh Thị Thu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T H, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1993, tại thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân số: xxxxxxxxxxxx cấp ngày 07 tháng 11 năm 2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi thường trú: số 72, đường L, phường P, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Diệp Hữu H, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị U, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 19/4/2018 bị Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 08/8/2019 chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01 tháng 12 năm 2022, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Lê Văn G, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp B 1, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Tấn P, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp B 1, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Có mặt

2/ Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hoàng T H có mối quan hệ là em bà con cô cậu với anh Nguyễn Tấn P (tự Chệt). Khoảng tháng 4/2022 (không rõ ngày), bị cáo H đến huyện Tân Phú Đông gặp anh P để kiểm việc làm, anh P sắp xếp cho bị cáo ở trông coi đầm nuôi tôm quần canh của anh P tại ấp Pháo Đài, xã Phú Tân, huyện Tân Phú Đông.

Khoảng tháng 4/2022 (không rõ ngày), anh P có mua một xe mô tô biển số 63B8-xxx.xx kiểu dáng Wave màu xanh của chị Nguyễn Thị Cẩm N với giá 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng) để làm phương tiện đi lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Sau đó, anh P cho người con rể tên Lê Văn G chiếc xe mô tô trên để quản lý, sử dụng đi lại. Anh G có đầm nuôi tôm quần canh tại ấp Đ, xã P, huyện Tân Phú Đông cạnh đầm nuôi tôm quần canh mà bị cáo H đang giữ (hai đầm cách nhau khoảng 100m).

Khoảng 18 giờ ngày 04/5/2022, anh G điều khiển xe mô tô biển số 63B8-xxx.xx đến đầm tôm, do trời mưa không thể chạy xe vào đầm nên anh G đậu xe trước sân nhà anh Lê Văn H (nhưng không nhờ người trông coi), nhà anh H cách đầm nuôi tôm của anh G khoảng 50m. Khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo H đến đầm tôm do mình giữ thì phát hiện xe mô tô biển số 63B8-xxx.xx trên không người trông coi, trên xe có gắn sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định lấy trộm để sử dụng. Sau đó, bị cáo H về chòi nuôi tôm thu gom quần áo, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo H đi đến chỗ chiếc xe mô tô trên đang đậu lấy xe rồi điều khiển xe đi thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, anh G phát hiện xe mô tô trên đã bị mất trộm nên trình báo Công an xã Phú Tân, huyện Tân Phú Đông.

Sau khi lấy được xe mô tô, bị cáo H điều khiển xe đến phòng trọ của Dư Minh H. Do bị cáo H cần tiền tiêu xài nên nhờ H cầm chiếc xe trên với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) thì H đồng ý. Nhưng do H không có sẵn tiền nên mới kêu bị cáo H đưa chiếc xe trên cho H để chạy lại nhà ông chú của H nhờ cầm dùm. Sau khi bị cáo H giao xe cho H thì H tắt điện thoại đến nay không liên lạc được, H đi đâu không rõ.

Theo bản kết luận thẩm định giá trị tài sản số 10/HĐĐGTS ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Phú Đông kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 63B8-xxx.xx nhãn hiệu Wave màu xanh có giá trị thành tiền: 13.050.000 đồng (mười ba triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 013880; cấp ngày 29/9/2020, biển số 63B8-xxx.xx; chủ xe: Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1992 ngụ ấp Gảnh, xã Phú Đông, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú Đông đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Văn G 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 013880 cấp ngày 29/9/2020, biển số 63B8-xxx.xx, chủ xe: Nguyễn Thị Cẩm N, sn 1992 ngụ ấp G, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Không có vật chứng hiện đang tạm giữ trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) trị giá xe mô tô theo yêu cầu của anh G.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSTPĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T H về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại anh Lê Văn G đã thỏa thuận bồi thường xong.

Buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là có tội. Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại trình bày: chiều ngày 04/5/2022 anh đến đầm tôm và để 01 xe hiệu Wave màu xanh biển số 63B8-xxx.xx thì bị mất trộm, thời điểm đó không biết ai lấy, anh đã báo Công an, sau này anh mới biết là bị cáo H lấy. giữa anh và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong nên không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự thì đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Người liên quan anh P trình bày, chiếc xe mà bị cáo H trộm là anh mua của người tên Nhung chưa sang tên, sau đó anh cho con rể là anh G sử dụng, nên xe này thuộc quyền quyết định của G, anh không ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Hoàng T H, là người có đủ năng lực hành vi, vào khoảng 20 giờ ngày 04/5/2022, khi phát hiện 01 xe Wave biển số 63B8-xxx.xx màu xanh của anh Lê Văn G dựng ở đầm tôm không người trông giữ, bị cáo đã lợi dụng lúc trời tối không người đã lén lút chiếm đoạt đem đến thành phố Hồ Chí Minh để tiêu thụ. Qua thẩm định giá trị tài sản số 10/HĐĐGTS ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Phú Đông kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 63B8-xxx.xx nhãn hiệu Wave màu xanh có giá trị thành tiền: 13.050.000 đồng (*mười ba triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*).

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau

đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Xét về động cơ và mục đích phạm tội: Bị cáo H đủ khả năng để nhận biết được rằng, hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ sức khoẻ để lao động nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, không lao động chân chính mà lại có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, đồng thời gây mất trật tự ở địa phương nên phải bị xử lý theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt nên được xem xét là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xem xét quyết định mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) trị giá xe mô tô theo yêu cầu của bị hại, bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú Đông đã xử lý xong.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[8] Qua xem xét những chứng cứ buộc tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng T H** phạm tội “***Trộm cắp tài sản***”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Ghi nhận bị hại đã nhận xong tiền bồi thường.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm

2015.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T H, anh Lê Văn G, anh Nguyễn Tấn P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Cẩm N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND H. Tân Phú Đông.
- Cơ quan CSĐT; THA hình sự CA H. Tân Phú Đông.
- Nhà tạm giữ CA H. Tân Phú Đông.
- Chi cục THADS H. Tân Phú Đông.
- UBND phường P, quận Tân Phú, TPHCM.
- Người bào chữa (nếu có)
- Bị cáo Nguyễn Hoàng T H.
- Bị hại; người tham gia tố tụng khác.
- Bộ phận THA phạt tù.
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Lắm